
Bản án số: 195/2019/HSST
Ngày 17 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiệu

2 Ông Vũ Mạnh Huê

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lại - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2019/ HSST ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T1, Sinh năm: 1995; HKTT: Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn B; Con bà: Lưu Thị M; Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 139 ngày 20/4/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội lập. Bị bắt quả tang ngày 11/4/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Kim T2, sinh năm 1995; HKTT: Thôn M, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Kim C; Con bà: Lý Thị Y; Tiền án, tiền sự: không

Danh chỉ bản số 140 ngày 20/4/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội lập. Bị bắt quả tang ngày 11/4/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 22h ngày 10/4/2019, Lê Quang T1 gọi điện cho Nguyễn Kim T2 đến nhà uống rượu, sau đó T1 rủ T2 góp tiền mua ma túy về sử dụng. T2 đồng ý và đưa cho T1 số tiền 1.500.000đ để mua ma túy. T1 bỏ thêm 1.500.000đ rồi điều khiển xe máy ra khu vực vườn hoa Hà Đông, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 viên ma túy “kẹo” và ma túy “ke” với giá 3.000.000 đồng. Người đàn ông đưa cho T1 01 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén màu da cam hình tròn có logo chữ “LV”. Sau khi mua được ma túy, T1 về nói với T2 về việc đã mua được ma túy, rồi cất số ma túy trên vào ví của mình, cùng T2 đi đến quán karaoke gần nhà T1, tại đây, T1 gọi cho B là bạn xã hội (chưa xác định được nhân thân) rủ đến hát và sử dụng ma túy. Khoảng 30’ sau, B đến cùng Đặng Diệu L (SN: 1998, HKTT: Đ, M, Hà Nội), B nói mệt nên chỉ hát một lúc rồi đi chứ không sử dụng ma túy, do vậy T1 đã cất ma túy đi để sử dụng sau. Ngồi hát được một lúc thì B rủ T1 và T2 ra Hà Nội chơi. B chở bốn người bằng ô tô 4 chỗ màu đỏ (không xác định được BKS) đến phòng B khách sạn M, số B, p T, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Lúc này trong phòng có Nguyễn Thị Lâm A (SN: 1998, trú tại: Số H, quận Đ, Hà Nội), Nguyễn Duy L (SN: 1988; trú tại: Số H, phường B, HBT, Hà Nội) và Lê Ngọc N (SN: 1993; trú tại: Tổ X, P.Y, TP Tuyên Quang, tỉnh Yên Bái), trên bàn giữa 02 giường có 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có ma túy Ketamine và 01 tẩu kim loại. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Được khoảng 30’ thì B đi ra ngoài rồi có Trần Khánh L (SN: 1995, trú tại số N Trường, Đ, Hà Nội) đến sử dụng ma túy. Khoảng 8h ngày 11/4/2019 tổ công tác công an phường Thanh Nhàn, HBT, Hà Nội kiểm tra hành chính phòng B khách sạn M, tại thời điểm kiểm tra, có Lê Quang T1, Nguyễn Kim T2, Đặng Diệu L, Trần Khánh L, Nguyễn Thị Lâm A, Nguyễn Duy L và Lê Ngọc N.

Cơ quan CSĐT - Công an Quận Hai Bà Trưng ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ tại phòng B khách sạn và của Lê Quang T1.

Tại Kết luận giám định số 2387/KLGD-PC09 ngày 18/04/2019, phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận:

1) *Tang vật thu giữ của Lê Quang T1 gồm:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,686 gam.

- 03 viên nén hình tròn màu da cam có in logo chữ “LV” bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, khối lượng: 1,034 gam.

2) Tang vật thu giữ trong phòng B khách sạn M địa chỉ B - T - H - Hà Nội gồm:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn có đường kính khoảng 23cm có dính tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) tẩu hút bằng kim loại màu trắng dài khoảng 15cm có dính tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 2,143 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quang T1 và Nguyễn Kim T2 khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với đối tượng tên B, do T1 quen biết ngoài xã hội, không rõ tên tuổi địa chỉ, quá trình điều tra xác định B là người đặt phòng khách sạn, số ma túy và tẩu hút bị thu giữ trong phòng B khách sạn M là của B mang vào mục đích cho mọi người sử dụng, cơ quan điều tra đã truy tìm và thu giữ điện T2 đối với số điện thoại B sử dụng nhưng không xác định được nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách toàn bộ tài liệu liên quan tới B cùng số ma túy thu giữ để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Đặng Diệu L, Trần Khánh L, Nguyễn Thị Lâm A, Nguyễn Duy L và Lê Ngọc N quá trình điều tra xác định được rủ đến phòng B khách sạn M vào ngày 11/4/2019 để sử dụng ma túy không phải trả tiền, các đối tượng không quen biết, không liên quan tới việc T1 và T2 có mang ma túy đến. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 750.000 đồng/1 người đối với các đối tượng có tên trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T1 vào ngày 11/4/2019, do T1 không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Khách sạn M số 350 Trần Khát Chân, P. Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội, nơi các đối tượng thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình xác minh chủ đăng ký kinh doanh là anh Nguyễn Xuân S (SN: 1967; HKTT: thôn X, xã Y, huyện G, Hà Nội), có nhờ anh Trịnh Minh T (SN: 1960; Nơi cư trú: N H, P. Đ, H, Hà Nội) quản lý khách sạn. Ngày 11/4/2019, khi phát hiện tại phòng B khách sạn có biểu hiện nghi vấn, anh T đã gọi điện thoại thông báo cho Công an Phường Thanh Nhân. Do anh S không có mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời

khai, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách toàn bộ tài liệu liên quan tới Khách sạn M để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 200/CT/VKS-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Lê Quang T1 và Nguyễn Kim T2 về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Quang T1 từ 28 đến 32 tháng tù, xử phạt Nguyễn Kim T2 từ 24 đến 30 tháng tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 đĩa sù, 01 tẩu, 01 ví giả da; tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Mi8SE; trả lại bị cáo Nguyễn Kim T2 01 điện thoại OPPO F9 và số tiền 1.600.000 đồng.

Các bị cáo Lê Quang T1 và Nguyễn Kim T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 8 giờ ngày 11/4/2019 tại phòng B khách sạn M, số 350 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Lê Quang T1 và Nguyễn Kim T2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,686 gam ma túy Ketamine và 1,034 gam ma túy MDMA.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê

Quang T1 và Nguyễn Kim T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Quang T1 là người khởi xướng, rủ rê T2 chung tiền đi mua ma túy, là người trực tiếp đi mua ma túy, đóng vai trò chính nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo T2. Bị cáo Nguyễn Kim T2 tham gia với vai trò đồng phạm, đưa tiền cho T1 để mua ma túy về sử dụng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, các bị cáo không phải đối tượng nghiện ma túy do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

* Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy; 01 ví giả da màu đen.
- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 106; 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 và 01 điện thoại Mi8SE thu giữ của các bị cáo đã liên lạc với nhau rủ đi sử dụng ma túy.
- Trả lại bị cáo Nguyễn Kim T2 01 điện thoại Oppo F9 và số tiền 1.600.000 đồng vì đó là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang T1 và Nguyễn Kim T2 phạm Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lê Quang T1 27 (hai bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2019.

Xử phạt: Nguyễn Kim T2 20 (hai mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2019.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và của Lê Quang T1, Nguyễn Kim T2; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví nam giải da màu đen.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 106 màu đen, số Imei1: 352882109357595, Imei2: 352894100437599; 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh; 01 điện thoại Mi8SE màu đỏ, số Imei: 868936033360294.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Kim T2 01 điện thoại Oppo F9 màu xanh – đen, số Imei: 866376040107614 và số tiền 1.600.000 đồng.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

* Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc các bị cáo Lê Quang T1, Nguyễn Kim T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ

Lương Thị Thu Hà

